SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI **PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 1 – MÔN SỬ - KHỐI 10**

 **TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT** Năm học 2019 – 2020

 ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

 .

 Họ tên học sinh: Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm). Khoanh tròn chữ in hoa trước ý trả lời đúng.

***Câu 1. Liên hệ với kiến thức phần lịch sử thế giới (thời nguyên thủy), trên đất nước Việt Nam đã tìm thấy dấu vết của***

A. Loài vượn cổ

B. Người tối cổ

C. Các công cụ bằng đá

D. Người tinh khôn

***Câu 2. Dấu tích người tối cổ được tìm thấy trên đất nước ta có niên đại cách ngày nay***

A. 40 vạn – 50 vạn năm

B. 30 vạn – 40 vạn năm

C. 20 vạn – 30 vạn năm

D. 10 vạn – 20 vạn năm

***Câu 3. Nguyên liệu chủ yếu mà người tối cổ sử dụng để chế tác công cụ lao động là***

A. Đá

B. Xương thú

C. Gỗ

D. Đồng

***Câu 4. Phương thức kiếm sống của người tối cổ là***

A. Săn bắt, đánh cá

B. Săn bắn, hái lượm, đánh cá

C. Săn bắt, hái lượm

D. Trồng trọt và chăn nuôi

***Câu 5. Người tối cổ sinh sống thành***

A. Các thị tộc, do người cao tuổi đứng đầu

B. Từng nhóm nhỏ, do một người cao tuổi đứng đầu

C. Từng gia đình, mỗi gia đình khoảng 3 – 4 thế hệ

D. Từng bầy lấy săn bắt và hái lượm làm nguồn sống chính

***Câu 6. Đặc điểm của công cụ do người tối cổ chế tác là***

A. Công cụ đá ghè đẽo thô sơ

B. Công cụ đá ghè đẽo có hình thù rõ ràng

C. Công cụ đá ghè đẽo, mài cẩn thận

D. Công cụ chủ yếu bằng xương, tre, gỗ

***Câu 7. Ý nào nhận xét đúng về địa bàn phân bố của người tối cổ trên đất nước ta***

A. ở miền núi phía Bắc nước ta ngày nay

B. ở miền Bắc và miền Trung nước ra ngày nay

C. chủ yếu ở miền Nam nước ta ngày nay

D. ở nhiều địa phương trên cả nước

***Câu 8. Ý nào nhận xét đúng về tình hình xã hội thời Đông Sơn so với thời Phùng Nguyên?***

A. Đã có sự phân hóa xã hội giữa giàu và nghèo

B. Mức độ phân hóa xã hội ngày càng phổ biến hơn

C. Sự phân hóa xã hội chưa thật sâu sắc

D. Sự phân hóa xã hội phổ biến hơn chưa thật sâu sắc

***Câu 9. Nền văn hóa là tiền đề cho sự ra đời của quốc gia Văn Lang là***

A. Văn hóa Hòa Bình

B. Văn hóa Đông Sơn

C. Văn hóa Hoa Lộc

D. Văn hóa Sa Huỳnh

***Câu 10. Ý nào không phản ánh đúng cơ sở dân đến sự ra đời sớm của Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc***

A. Yêu cầu phát triển việc buôn bán với các tộc người khác

B. Yêu cầu của hoạt động thị thủy và thủy lợi để phục vụ nông nghiệp

C. Yêu cầu của công cuộc chống giặc ngoài xâm

D. Những chuyển biến căn bản trong đời sống kinh tế - xã hội

***Câu 11. Tổ chức nhà nước thời Văn Lang – Âu Lạc là***

A. Vua – Lạc Hầu, Lạc tướng – Lạc dân

B. Vua – vương công, quý tộc – bồ chính

C. Vua - Lạc hầu, Lạc tướng – bồ chính

D. Vua Hùng – Lạc hầu, Lạc tướng – tù trưởng

***Câu 12. Người đứng đầu các bộ nước Văn Lang – Âu Lạc là***

A. Lạc hầu

B. Lạc tướng

C. Quan lang

D. Bồ chính

***Câu 13. Người đứng đầu các bộ của nước Văn Lang – Âu Lạc là***

A. Quan lại

B. Lạc hầu

C. Lạc tướng

D. Bồ chính

***Câu 14. Triều đại nào ở Trung Quốc đã thực hiện chính sách tăng cường kiểm soát cử quan cai trị tới cấp huyện?***

A. Nhà Triệu

B. Nhà Hán

C. Nhà Ngô

D. Nhà Đường

***Câu 15. Ý nào không phản ánh đúng về việc tổ chức bộ máy cai trị của chính quyền đô hộ phương Bắc ở nước ta?***

A. Chia nước ta thành quận (hoặc châu)

B. Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của phong kiến Trung Quốc

C. Xóa bỏ tất cả các đơn vị hành chính của người Việt

D. Tăng cường kiểm soát, của quan lại cai trị tới cấp huyện

***Câu 16. Việc tổ chức bộ máy cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc nhằm mục đích cuối cùng là gì?***

A. Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của chúng

B. Thành lập quốc gia mới thần phục phong kiến Trung Quốc

C. Thành lập quốc gia riêng của người Hán

D. Phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân Âu Lạc

***Câu 17. Để bóc lột nhân dân ta, chính quyền đô hộ phương Bắc đã thực hiện chính sách nhất quán nào?***

A. Bóc lột, cống nạp nặng nề; cướp ruộng đất, lập đồn điền; nắm độc quyền về muối và sắt

B. Đầu tư phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp để tận thu nguồn lợi

C. Đặt ra nhiều loại thuế bất hợp lí hòng tận thu mọi sản phẩm do nhân dân làm ra

D. Cải cách chế độ thuế, tăng thuế ruộng khiến người dân thêm khốn khổ

***Câu 18. Ý nào không phản ánh đúng mục đích của chính sách độc quyền về sắt của chính quyền đô hộ phương Bắc***

A. ở nước ta không có sẵn nguyên liệu này

B. nhằm quản lí chặt chẽ nguồn tài nguyên

C. nhằm duy trì tình trạng sản xuất lạc hậu

D. nhằm ngăn ngừa các cuộc nổi dậy vũ trang của nhân dân ta

***Câu 19. Ý nào không phản ánh đúng những chính sách về văn hóa – xã hội của chính quyền đô hộ đối với nhân dân ta***

A. Đạo Phật được coi là quốc giáo

B. Truyền bá Nho giáo vào nước ta

C. Bắt nhân dân ta theo phong tục của người Hán

D. Đưa người Hán vào nước ta ở lẫn với người Việt

***Câu 20. Các triều đại phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa về văn hóa đối với nhân dân ta nhằm mục đích***

A. Bảo tồn và phát triển tinh hoa văn hóa phương Đông

B. Khai hóa văn minh cho nhân dân ta

C. Nô dịch, đồng hóa nhân dân ta về văn hóa

D. Phát triển văn hóa Hán trên đất nước ta

***Câu 21. Những chính sách về chính trị - văn hóa – xã hội,… của chính quyền đô hộ phương Bắc nhằm mục đích gì?***

A. Đồng hóa dân ta về văn hóa

B. Đồng hóa dân ta về mặt giống nòi

C. Đồng hóa dân ta, thôn tính vĩnh viễn nước ta, sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của Trung Quốc

D. Mở rộng cương vực lãnh thổ, ảnh hưởng của phong kiến Trung Quốc

***Câu 22. Ý nào không phản ánh đúng điểm nổi bật của các cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc?***

A. Liên tiếp nổ ra ở ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam

B. Được đông đảo nhân dân tham gia, hưởng ứng.

C. Nhiều cuộc khởi nghĩa đã được thắng lợi, lập được chính quyền tự chủ một thời gian

D. Mở ra thời kì độc lập lâu dài của dân tộc

***Câu 23. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ vào năm***

A. 40

B. 41

C. 42

D. 43

***Câu 24. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ tại***

A. Mê Linh (Vĩnh Phúc)

B. Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội)

C. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội)

D. Luy Lâu (Thuận Thành – Bắc Ninh)

***Câu 25. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 đã diễn ra như thế nào?***

A. Từ Hát Môn, quân khởi nghĩa chiếm Mê Linh; Trưng Trắc lên ngôi vua đóng đô tại đây

B. Từ Mê Linh, quân khởi nghĩa tiến đánh Luy Lâu – trị sở của chính quyền đô hộ; Thái thú Tô Định bị giết tại trận

C. Được nhân dân nhiệt tình ảnh hưởng, quân khởi nghĩa nhanh chóng chiếm Cổ Loa, đập tan tận gốc rễ chính quyền đô hộ

D. Từ Hát Môn, quân khởi nghĩa chiếm Mê Linh, rồi Cổ Loa và Luy Lâu – trị sở của chính quyền đô hộ; Thái thú Tô Định phải trốn chạy về nước

***Câu 26. Điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là***

A. Được đông đảo nhân dân tham gia

B. Có sự liên kết với các tù trưởng dân tộc thiểu số

C. Nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa

D. Lực lượng nghĩa quân được tổ chức thành nhiều bộ phận; quân thủy, quân bộ và tượng binh

***Câu 27. Sau khi khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc lên làm vua đã quyết định đóng đô ở***

A. Cổ Loa

B. Hoa Lư

C. Mê Linh

D. Luy lâu

***Câu 28. Quốc hiệu Đại Việt có từ đời vua***

A. Lý Thái Tổ

B. Lý Thái Tông

C. Lý Thánh Tông

D. Lý Nhân Tông

***Câu 29. Bộ Luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì?***

A. Hình Luật

B. Quốc triều hình luật

C. Hình thư

D. Hoàng Việt luật lệ

***Câu 30. Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta được ban hành dưới triều đại nào?***

A. Triều Lý

B. Triều Trần

C. Triều Lê sơ

D. Triều Nguyễn

***Câu 31. Bộ luật nào được biên soạn đầy đủ nhất, có nội dung tiến bộ nhất thời phong kiến ở Việt Nam***

A. Hình thư

B. Hình luật

C. Quốc triều hình luật

D. Hoàng Việt luật lệ

***Câu 32. Nội dung cơ bản của các bộ luật thời Lý, Trần, Lê là gì?***

A. Bảo vệ lợi ích của mọi tầng lớp trong xã hội, đặc biệt là dân nghèo

B. Bảo vệ đặc quyền, đặc lợi của giai cấp thống trị

C. Bảo vệ đất đai, lãnh thổ của Tổ quốc

D. Bảo vệ tài sản và tính mạng của nông dân làng xã

***Câu 33. Trong các thế kỉ XI – XV, quân đội được tổ chức gồm***

A. Hai bộ phận: quân bảo vệ vua và quân bảo vệ đất nước

B. Ba bộ phận: quân bảo vệ vua, quân bảo vệ cung thành và quân bảo vệ đất nước

C. Hai bộ phận: quân bảo vệ nhà vua, kinh thành(cấm quân) và quân chính quy bảo vệ đất nước (ngoại binh)

D. Một bộ phận: quân chính quy đảm nhiệm hai nhiệm vụ là bảo vệ kinh thành và bảo vệ đất nước

***Câu 34. “Phép quân điền”– chính sách phân chia ruộng đất công ở các làng xã được thực hiện dưới triều đại nào?***

A. Nhà Lý

B. Nhà Tiền Lê

C. Nhà Trần

D. Nhà Lê sơ

***Câu 35. Trong các thế kỉ X – XV, triều đại nào có những chính sách cụ thể để bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp?***

A. Đinh – Tiền Lê

B. Lý – Trần

C. Lê sơ

D. Lý, Trần, Lê sơ

***Câu 36. Biểu hiện phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV là***

A. Sự ra đời của đô thị Thăng Long

B. Hệ thống chợ làng phát triển

C. Sự phong phú của các mặt hàng mỹ nghệ

D. Sự hình thành các làng nghề thủ công truyền thống

***Câu 37. Thế kỉ X – XV, ở miền Bắc đã hình thành các làng nghề thủ công truyền thống như***

A. Bát Tràng, Thổ Hà, Chu Đậu, Huê Cầu

B. Bát Tràng, Đông Hồ, Chu Đậu

C. Bát Tràng, Hương Canh, Huê Cầu

D. Thổ Hà, Vạn Phúc

***Câu 38. Nghề nào không phải là nghề thủ công cổ truyền của nước Đại Việt?***

A. Nghề đúc đồng

B. Nghề rèn sắt

C. Nghề làm đồ gốm, ươm tơ, dệt lụa

D. Nghề khắc in bản gỗ, làm đường trắng, làm đồng hồ

***Câu 39. Các xưởng thủ công do nhà nước, tổ chức và quản lí trong các thế kỉ XI – XV được gọi là***

A. Đồn điền

B. Quan xưởng

C. Quân xưởng

D. Quốc tử giám

***Câu 40. Ý nào không phản ánh chính xác mục đích của việc các triều đại phong kiến nước ta đều thành lập xưởng thủ công nhà nước (quan xưởng), tập trung các thợ giỏi trong nước?***

A. Chuyên lo việc đúc tiền

B. Rèn đúc vũ khí và đóng các loại thuyền chiến phục vụ quân đội

C. May mũ áo cho nhà vua, quan lại và quý tộc, xây dựng các cung điện, dinh thự

D. Vừa sản xuất, vừa buôn bán

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm)

***Câu 1 (1,5 điểm): Trình bày những nguyên nhân tạo nên sự phát triển nông nghiệp ở các thế kỷ XI-XV.***

***Câu 2 (1,5 điểm): Trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên thế kỷ XIII.***